TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2021/QĐST - DS	*Sông Mã, ngày 10 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST - DS, ngày 07/01/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cầm Đức T, sinh năm 1963.

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện S, tỉnh Sơn La.

- Đồng bị đơn: Ông Phạm Anh M (sinh năm 1977), bà Trần Thị H(sinh năm 1978).

Cùng trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện S, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Anh Q (sinh năm 1951), Bà Nguyễn Thị P (sinh năm 1958).

Cùng trú tại: Cụm 3, xã H, huyện E, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Anh M và bà Trần Thị H được quyền sử dụng một diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có địa chỉ tại tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện S, tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

+ Phía Tây: Giáp đất nhà ông Cầm Đức T; có chiều dài tính từ mép đường bê tông đến đất nhà ông Toàn ở phía Bắc là 18,1 mét.

+ Phía Đông: Giáp nhà ông Phạm Anh Q và bà Nguyễn Thị P; có chiều dài dài tính từ mép đường bê tông đến đất nhà ông Toàn ở phía Bắc là 20,3 mét.

+ Phía Bắc: Giáp đất nhà ông Cầm Đức T; có chiều dài tính từ đất nhà ông Phạm Anh Q và bà Nguyễn Thị P đến đất của ông Cầm Đức T ở phía Tây là 9,46 mét.

+ Phía Nam: Giáp đường bê tông đi từ đường Lò Văn Giá xuống bờ kè Sông Mã; có chiều dài 11,2 mét.

+ Đo giữa thửa đất có chiều dài 10,74 mét.

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo)

- Ông Cầm Đức T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng), ông T đã nộp đủ.

- Ông Phạm Anh M và bà Trần Thị H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồngg), ông M và bà H đã nộp đủ.

- Ông Cầm Đức T phải bồi thường cho ông Phạm Anh M và bà Trần Thị H tiền cây cối, hoa màu bị thiệt hại là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và tiền khắc phục lại tường rào bị hỏng là 1.040.000đ, tổng số tiền ông T phải bồi thường là 1.440.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), ông T đã bồi thường xong.

- Ông Cầm Đức T nộp 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã theo biên lai thu số AA/2019/0001557, ngày 07 tháng 01 năm 2021. Ông Cầm Đức T được hoàn trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung